

Bài 7 HẠT THÓC (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài thơ *Hạt thóc* với tốc độ đọc phù hợp; biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ; hiểu và tìm được những câu thơ nói về cuộc đời đầy gian truân, vất vả của hạt thóc và sự quý giá của hạt thóc đối với con người; hiểu và tìm được từ ngữ cho thấy đây là bài thơ tự sự hạt thóc tự kể chuyện về cuộc đời mình.
2. Biết viết chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng *Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trẽ*.
3. Nghe hiểu câu chuyện *Sự tích cây khoai lang*; kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời cô kể).
4. Bồi dưỡng tình yêu đối với thiên nhiên, cây cỏ; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- GV nắm được đặc điểm VB thơ tự sự; nắm được nội dung VB *Hạt thóc*, cách nhân vật (hạt thóc) tự kể câu chuyện về cuộc đời mình.
- PP dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

- Sưu tầm một số tranh (ảnh) về hạt thóc ở các không gian khác nhau: ở sân phơi, trên cánh đồng,...
- Mẫu chữ viết hoa T, vở *Tập viết 2 tập hai*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ÔN BÀI CŨ

HS đọc một đoạn trong VB *Mùa vàng* và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một số chi tiết thú vị trong bài đọc).

ĐỌC

1. Khởi động

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, trao đổi với nhau và giải câu đố. Đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả giải câu đố trước lớp.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, dựa vào câu đố, trao đổi với nhau những điều bản thân biết về hạt thóc. GV có thể đưa ra một số câu hỏi gợi ý: *Em đã nhìn thấy hạt thóc bao giờ chưa? Nhìn thấy khi nào và ở đâu? Hạt thóc có màu gì? Hạt thóc có hình dạng thế nào? Hạt thóc sinh ra ở đâu? Hạt thóc dùng để làm gì?*... Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và dẫn sang phần *Đọc* (Để hiểu thêm về hạt thóc và cuộc đời của hạt thóc, chúng ta cùng nghe hạt thóc kể về cuộc đời mình qua bài thơ *Hạt thóc* nhé.).

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- + GV đọc mẫu toàn VB. Giọng đọc thể hiện được sự tự tin của hạt thóc khi kể về cuộc đời mình. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.
- + GV nêu một số từ ngữ có thể khó phát âm để HS luyện đọc như *bão dông, ánh nắng sớm, giọt sương mai, bão lũ*...
- + GV kết hợp hướng dẫn HS ngắt đúng nhịp thơ.
- + GV mời 4 HS đọc nối tiếp từng khổ (mỗi HS đọc một khổ) để HS biết cách luyện đọc theo nhóm.
- + GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ* hoặc đưa thêm những từ ngữ còn khó hiểu đối với HS.
- Luyện đọc theo cặp/ nhóm :
- + HS đọc nối tiếp các khổ thơ trong cặp/ nhóm (như 4 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.

+ GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

- HS và GV đọc toàn bài thơ *Hạt thóc*. HS đọc đồng thanh toàn bài thơ *Hạt thóc*. Một HS đọc lại toàn bài thơ *Hạt thóc*.

- GV đọc lại toàn bài thơ và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

3. Trả lời câu hỏi

Câu 1. Hạt thóc được sinh ra ở đâu?

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài. GV hướng dẫn HS luyện tập theo nhóm.

+ Từng HS trong nhóm nói về nguồn gốc được sinh ra của hạt thóc. Sau đó cả nhóm thống nhất câu trả lời.

+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.

+ Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.

- GV và HS thống nhất câu trả lời (*Hạt thóc được sinh ra trên cánh đồng.*).

Câu 2. Những câu thơ nào cho thấy hạt thóc trải qua nhiều khó khăn?

- GV tổ chức cho HS trả lời câu 2 như cách thức tổ chức ở câu 1.

- GV và HS thống nhất câu trả lời (*Những câu thơ cho thấy hạt thóc trải qua nhiều khó khăn là: Tôi sống qua bão lũ/ Tôi chịu nhiều thiên tai.*).

Câu 3. Hạt thóc quý giá như thế nào với con người?

- GV tổ chức cho HS trả lời câu 3 như cách thức tổ chức ở câu 1.

- GV và HS thống nhất câu trả lời (*Hạt thóc quý giá với con người ở chỗ nó nuôi sống con người.*).

Câu 4. Em thích nhất câu thơ nào? Vì sao?

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài. GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm có sử dụng phiếu BT.

+ Từng HS viết kết quả BT trên phiếu BT. GV theo dõi các cặp/ nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.

+ Một số cặp/ nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.

- GV và HS thống nhất câu trả lời. GV lưu ý câu trả lời của câu hỏi 4 có đáp án mở, HS được quyền lựa chọn hình ảnh mình thích, chỉ cần giải thích được lí do hợp lí.)

Lưu ý: GV có thể cho HS trao đổi từng câu hỏi và trả lời hoặc trao đổi các câu hỏi cùng một lúc rồi lần lượt trả lời tất cả. Lựa chọn theo cách nào là tuỳ thuộc vào khả năng của HS. Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể khuyến khích HS nói những trải nghiệm của bản thân liên quan đến hạt thóc (VD: Nghỉ hè về quê thăm bà, em đã nhìn thấy bà phơi thóc trên sân,...).

4. Luyện đọc lại

- HS lắng nghe GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.
- HS tập đọc theo GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Từ nào trong bài thơ cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình?

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài. GV hướng dẫn HS luyện tập theo nhóm.
 - + Từng HS trong nhóm nói ý kiến của mình. Sau đó nhóm thống nhất câu trả lời.
 - + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
 - + Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (Từ trong bài đọc cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình là từ “tôi”).

Câu 2. Đóng vai hạt thóc, tự giới thiệu về mình.

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài. GV gọi 1 – 2 HS làm mẫu theo các gợi ý trong SHS. GV và HS nhận xét. GV lưu ý HS sử dụng từ “tôi”, “tớ”, “mình” khi giới thiệu.
- Cặp/ nhóm: Từng HS trong nhóm đóng vai hạt thóc, tự giới thiệu về mình. GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu và hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa *T*.
 - GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa *T*: cỡ vừa cao 5 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li; gồm 3 nét cơ bản: cong trái (nhỏ), lượn ngang (ngắn) và cong trái (to) nối liền nhau tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ.
 - GV nêu quy trình viết: Đặt bút giữa đường kẻ 4 và đường kẻ 5, viết nét cong trái (nhỏ) nối liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó lượn trở lại viết tiếp nét cong trái (to) cắt nét lượn ngang và cong trái (nhỏ), tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ, phần cuối nét cong lượn vào trong (giống chữ hoa C), dừng bút trên đường kẻ 2.
- (Nếu có điều kiện sử dụng phần mềm máy tính, GV cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa *T* trên màn hình.)
- Sau đó, GV viết mẫu chữ viết hoa *T* trên bảng lớp.
 - GV hướng dẫn HS viết trên bảng con chữ viết hoa *T*. HS viết bảng con. HS và GV nhận xét.

- HS viết chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở *Tập viết 2 tập hai*. HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.

- GV kiểm tra bài tập viết của HS, chấm nhanh một số bài và nhận xét.

2. Viết ứng dụng

- GV trình chiếu câu ứng dụng lên màn hình hoặc viết câu ứng dụng lên bảng: *Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ*.

- Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng câu ứng dụng. Cả lớp đọc đồng thanh.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng (muốn có cái ăn thì phải lao động chăm chỉ).

- GV hướng dẫn HS quan sát câu ứng dụng; lưu ý HS chữ viết hoa, độ cao và khoảng cách của các con chữ. GV viết câu ứng dụng trên bảng lớp (trên dòng kẻ thẳng), vừa viết vừa nêu quy trình viết.

- GV hướng dẫn HS viết vào vở *Tập viết*. GV nêu yêu cầu nội dung viết; lưu ý HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết. GV quan sát và nhận xét bài viết của HS.

TIẾT 4

NÓI VÀ NGHE

1. Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.

- HS đọc yêu cầu BT1, làm việc theo cặp để đoán nội dung câu chuyện. Một số em phát biểu ý kiến trước lớp.

VD:

+ Tranh 1: Hai bà cháu đang đi đào củ mài để ăn.

+ Tranh 2: Khu rừng bị cháy, nương lúa của cậu bé cũng thành tro. Cậu bé buồn quá, nước mắt trào ra.

+ Tranh 3: Một hôm, cậu bé đào được củ gì rất lạ. Khi nấu chín, có mùi thơm. Cậu bé thấy rất ngon nên đem mấy củ về biếu bà.

+ Tranh 4: Loài cây lạ mọc khắp nơi, mọc ra củ màu tím đỏ.

- GV khen ngợi các ý kiến thể hiện sự phán đoán có căn cứ vào tranh minh họa và câu hỏi dưới tranh.

2. Nghe kể chuyện.

- GV giới thiệu: Câu chuyện kể về hai bà cháu nghèo khổ gặp chuyện không may nhưng đã được Bụt giúp đỡ, thoát khỏi cảnh đói khổ.

- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.

SỰ TÍCH CÂY KHOAI LANG

(1) Ngày xưa, có hai bà cháu nghèo khổ, hằng ngày phải đi đào củ mài để ăn. Một hôm, cậu bé nói với bà:

- Bà ơi, cháu đã lớn. Cháu sẽ làm nương, trồng lúa để có gạo nấu cơm.

Từ đó, cậu bé chăm chỉ trồng cấy trên nương.

(2) Năm đó, gần đến ngày thu hoạch lúa thì chẳng may khu rừng bị cháy. Nương lúa thành tro. Cậu bé buồn quá, nước mắt trào ra. Bụt hiện lên, bảo:

- Ta cho con một điều ước, con ước gì?

- Dạ, con chỉ mong bà của con không bị đói khổ.

Bụt gật đầu và biến mất.

(3) Hôm ấy, cậu bé đào được củ gì rất lạ. Củ bị lửa rừng hun nóng, có mùi thơm ngòn ngọt. Cậu bé nếm thử, thấy rất ngon, bèn đào thêm mấy củ nữa đem về cho bà. Bà tấm tắc khen ngon và thấy khoẻ hẳn ra. Cậu bé kể lại câu chuyện gấp Bụt cho bà nghe, bà nói:

- Vậy củ này chính là Bụt ban cho đấy. Cháu hãy vào rừng tìm thú cây quý đó đem trồng khắp bìa rừng, bờ suối để người nghèo có cái ăn.

(4) Cậu bé làm theo lời bà dặn. Chỉ mấy tháng sau, loài cây lạ mọc khắp nơi, rễ cây phình to ra thành củ có màu tím đỏ. Từ đó, nhà nhà hết đói khổ. Mọi người gọi cây đó là “khoai lang”. Đến bây giờ, khoai lang vẫn được nhiều người ưa thích.

(Theo *Tuyển tập truyện, thơ, câu đố Mầm non*)

- GV hướng dẫn HS nhớ lời nói của các nhân vật trong câu chuyện (VD: cho HS nói theo vai).
- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi cậu bé nói gì với bà, Bụt hiện lên và nói gì với cậu bé,...
- GV yêu cầu HS hỏi – đáp theo cặp các câu hỏi dưới mỗi tranh.

3. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV hướng dẫn cách thực hiện:
 - + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và câu hỏi dưới tranh để tập kế từng đoạn câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói/ lời đối thoại của các nhân vật (nhắc HS không phải kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể).
 - + Bước 2: HS tập kế chuyện theo cặp/ nhóm (kể nối tiếp các đoạn hoặc từng em kể toàn bộ câu chuyện rồi góp ý cho nhau).

Lưu ý: Với HS chưa thể kể được toàn bộ câu chuyện, GV chỉ yêu cầu kể 1 – 2 đoạn em thích hoặc em nhớ nhất.

- GV mời một HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện hoặc mời 2 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi.

VẬN DỤNG

Kể cho người thân về những việc làm tốt của người cháu trong câu chuyện *Sự tích cây khoai lang*.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

- HS có thể tập kể tại lớp trước (nếu có thời gian), sau đó về nhà kể cho người thân nghe.
- HS nhớ lại nội dung câu chuyện được nghe – kể trên lớp, chú ý những việc làm tốt của người cháu trong câu chuyện để kể cho người thân nghe. VD: Lúc còn nhỏ, vào rừng, đào củ mài cùng bà kiếm sống; Khi lớn, chăm chỉ lên nương cày cấy để có gạo nấu cơm; Nương lúa bị cháy, cậu đào củ đem về cho bà; Trồng cây quý khắp bìa rừng để người nghèo có cái ăn,...

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài *Hạt thóc*, các em đã:
 - + Đọc hiểu bài thơ *Hạt thóc*.
 - + Viết đúng chữ viết hoa T, câu ứng dụng *Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trẽ*.
 - + Nghe – kể câu chuyện *Sự tích cây khoai lang*.
- HS nêu ý kiến về bài học (*Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?*). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.